

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NAM GIANG 572

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NAM GIANG 572

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM GIANG 572 CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAM GIANG 572 CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110739202

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 188 Xóm Đình Cầu Ao Sen, Làng Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá) Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy ; Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy ; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy ; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
2.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đầu giá)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng và kim loại quý)	4662
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690(Chính)
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

35.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị nội thất; Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...; Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: + Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến... + Giấy dán tường, ;Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà; Sơn các kết cấu công trình dân dụng; Lắp gương, kính; Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng; Các công việc hoàn thiện nhà khác; Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ hoạt động nổ cát)	4390
37.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
40.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt) (Theo Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. -Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công – ten – nơ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo Khoản 6, Điều 9 và Điều 14 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
44.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

45.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
48.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu) Chi tiết: Logistic; Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay ; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Môi giới thuê tàu biển và máy bay; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng	5229
50.	Chuyển phát (không bao gồm chuyển tiền, ngoại tệ)	5320
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá tài sản, dịch vụ lấy lại tài sản) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
57.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
58.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
59.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4520

60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác ; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) ; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đấu giá)	4530
61.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ ĐÌNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/10/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094030572

Ngày cấp: 16/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Mậu Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mậu Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038094030572

Ngày cấp: 16/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Mậu Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Mậu Đông, Xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội